

Số: 1298/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiệt hại do cơn bão số 9 gây ra
năm 2018 trên địa bàn huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 47/TTr-BCH ngày 03/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ 1.231.124.600 đồng từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh để Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu khắc phục hậu quả thiệt hại do bão số 9 gây ra năm 2018 (Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu có trách nhiệm tiếp nhận kinh phí, hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn công khai, triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ đúng theo quy định.

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm chi và quyết toán đúng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

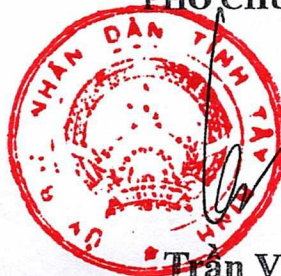
Nơi nhận: *le*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP.

(Dương Thảo 2019 57. QĐ)

16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH,**



Trần Văn Chiến

KINH PHÍ NỎ
(xem theo)
Tổng

KINH PHÍ NỎ
(xem theo)
Tổng

ST T	Xã	Tổng		Cây trồng bị thiệt hại															
				Bị thiệt hại từ 30-70%					Bị thiệt hại trên 70%										
		Số hộ đan (hộ)	Diện tích bị thiệt hại (ha)	Kinh phí để hỗ trợ (đồng)	Lúa thuần		Ngô, mỳ và rau màu các loại		Cây công nghiệp		Lúa thuần		Ngô, mỳ và rau màu các loại		Cây công nghiệp				
					Diện tích (ha)	Kinh phí để ngheĩ hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí để ngheĩ hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí để ngheĩ hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí để ngheĩ hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí để ngheĩ hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí để ngheĩ hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí để ngheĩ hỗ trợ (đồng)	
7	Xã Thanh Phước	92	135,4000	270.150.000	0,6500	650.000						134,7500	269.500.000					Diện tích (ha)	Kinh phí để ngheĩ hỗ trợ (đồng)
8	Xã Phước Đông	43	26,3000	49.100.000				3,5000	3.500.000							22,8000	45.600.000		
9	Xã Bàu Đồn	9	6,7100	13.420.000									2,5000	5.000.000		4,2100	8.420.000		

Ghi chú: Mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 2375/QĐ-UBND

- Diện tích lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha
- Diện tích ngô, mỳ và rau màu các loại bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.
- Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.